TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 03-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hữu Quang

Bà Hoàng Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Binh - Thư ký Tòa án TAND huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu K, sinh ngày 15/5/1973 tại phường B, tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: 163 Đ, phường B, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: số 02, Đoan Hùng, phường B, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K và bà Lê Thị H (đều đã chết); Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1979; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/11/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/02/2023 đến 16/3/2023 được Th thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1979 (chết ngày 12/01/2023)

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

1. Ông Trần Văn K, sinh năm 1955 (bố của bị hại). Vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1956 (mẹ của bị hại). Vắng mặt

Đều ở địa chỉ: Xóm 6, xã C, huyện K S, tỉnh Ninh Bình.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 (chồng của bị hại). Vắng mặt.

Đều trú tại địa chỉ: Xóm 6, xã K Tr, huyện K S, tỉnh Ninh Bình

(Ông K và bà V ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo văn bản ủy quyền ngày 30/01/2023).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Phạm Văn D, sinh năm 1998

2. Cháu Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 2000

3. Cháu Phạm Quang L, sinh năm 2002

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 (bố của cháu D, M, L). Vắng mặt.

Đều trú tại địa chỉ: Xóm 6, xã K Tr, huyện K S, tỉnh Ninh Bình

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Tân Thành 1

Trụ sở: 136 Phố S, phường A, TP Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh Ng- Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1967. Vắng mặt

Đại chỉ: Thôn Ph1, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng:

Anh Lê Ngọc V, sinh năm 2006. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Ph1, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Tân Thành 1 ký kết hợp đồng lao động miệng với Nguyễn Hữu K, nhiệm vụ K dược giao là Nhân viên điều khiển xe ô tô. Nguyễn Hữu K có giấy phép lái xe hạng C1, số 380916380932, do Sở giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 31/7/2020.

Khoảng 11 giờ 30’ ngày 12/01/2023, ông Lê Ngọc H (giám đốc điều hành xí nghiệp bê tông SUMO, thuộc Công ty TNHH Tân Thành 1) yêu cầu K lái xe ô tô tải biển số 36H-050.88 đưa cháu của ông Hà từ thành phố Thanh Hóa về xã L, huyện H, Thanh Hóa.

Khoảng 12 giờ 15’, ngày 12/01/2023, Nguyễn Hữu K điều khiển xe ô tô tải biển số 36H-050.88 lưu thông trên tuyến đường Thịnh Đông theo hướng từ xã Hoằng Thịnh đi

xã L. Khi K đi đến khu vực ngã tư giao nhau với đường Thành Thắng (thuộc địa phận thôn Hoàng Trì 2, xã Hoằng Thắng, huyện H, tỉnh Thanh Hóa) thì điện thoại di động của K (đang để trên ghế phụ bên phải của xe) đổ chuông. K quay sang phải để lấy điện thoại, quay lên thì thấy xe ô tô của mình đã đam va vào xe mô tô biển số 35B1-076.98 do bà Trần Thị Th điều khiển, đang lưu thông trên tuyến đường Thành Thắng, theo hướng từ xã Hoằng Thắng đi xã Hoằng Thành (từ trái sang phải so với hướng đi của xe ô tô của K). Hậu quả: bà Trần Thị Th tử vong tại hiện trường. Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn, Nguyễn Hữu K đã rời khỏi hiện trường và không đến cơ quan Công an nơi gần nhất để trình báo sự việc. Đồng thời K đã rời khỏi địa phương và không thông báo với gia đình người thân và chính quyền địa phương về địa chỉ mình đến. Sau khi tiến hành triệu tập và xác minh, ngày 31/01/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra quyết định truy tìm người số 01/QĐ-CSĐT, đến ngày 06/02/2023 Nguyễn Hữu K đến cơ quan CSĐT Công an huyện H trình diện và khai báo nội dung vụ việc.

Nhận được tin báo Cơ quan CSĐT công an huyện H đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại khu vực ngã tư đường Thịnh Đông giao nhau với đường Thành Thắng thuộc địa phận thôn Hoằng Trì 2 xã Hoằng Thắng huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện trường đã bị xê dịch, tác động do hoạt động giao thông trên tuyến phương tiện, dấu vết, tử thi còn nguyên vẹn.

Ghi nhận một số dấu vết:

1. Từ điểm mốc đo vuông góc về hướng đông 31,8m là điểm đầu của vết tỳ trượt bám dính chất màu đen dạng cao su, vết có kích thước 0,7x0,15 m, vết có chiều hướng Tây Đông, đo từ điểm đầu của vết đến mép đường chuẩn là 7,3m ; điểm cuối của vết cách mép đường chuẩn là 7,3m

2. Liền kề với điểm cuối của vết 1 là điểm đầu của vết cà trượt đôi dài liên tục trên mặt đường nhựa, 2 vết cách nhau 0,55m vết có kích thước 81,2 x 0,02 m ; vết có chiều hướng Tây - Đông, đo từ điểm đầu của vết đến mép đường chuẩn là 7,3m ; điểm cuối của vết phù hợp nằm ở phía dưới xe mô tô BKS 35B1-076.98

3. Tại hiện trường xe mô tô BKS 35B1-076.98 đang ngã nghiêng trái ở phía dưới đầu xe ô tô BKS 36H - 050.88 đầu xe quay hướng Tây - Nam, đuôi xe quay hướng Đông - Bắc, đo từ trục bánh trước của xe đến mép đường chuẩn là 2,2m, trục bánh sau

của xe cách mép đường chuẩn là 2,2m trục bánh sau của xe cách mép đường chuẩn là 2,6m.

4. Xác định xe ô tô BKS 36H-050.88 đang đậu đỗ, đầu xe quay hướng Đông, đuôi xe quay hướng Tây, hạ đo vuông góc từ trục bánh trước bên phải của xe đến mép đường chuẩn là 1,8m, trục bánh sau bên phải của xe cách mép đường chuẩn là 2m.

5. Dóng đo vuông góc từ điểm đầu của vết 1 về hướng đông 47,2m là tử thi nữ giới đang nằm ngửa ở lề đường bên phải theo hướng đi xã L. Đầu quay hướng Tây, chân quay hướng Đông đo từ đầu tử thi đến mép đường chuẩn là 1,6m.

6. Cách đầu tử thi về hướng Tây 2,8m tại hiện trường để lại mảnh nhựa màu xanh (badoxoc trước xe ô tô, đo từ mép ngoài vào mép đường chuẩn là 1,15m).

7. Xác định ở phía sau bên trái xe ô tô BKS 36H - 050.88 để lại vết bám dính tỳ trượt (dạng vết phanh xe ô tô) vết có kích thước 34 x0,15 m, vết có chiều hướng Tây - Đông , đo từ điểm đầu của vết đến mép đường chuẩn là 3,5m điểm cuối của vết trùng tại vị trí bánh sau bên trái xe ô tô BKS 36H - 050.88

Xác định tâm của khu vực ngã tư là A là điểm đầu của vết 1 về điểm A là 2,5m dáng đo vuông góc.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trưng cầu giám định xác định nguyên nhân chết của bà Trần Thị Th.

Tại bản Kết luận giám định số 465/GĐPY-PC09 ngày 18/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa: Xác định nguyên nhân chết của bà Trần Thị Th là do đa chấn thương (bút lục:48-50).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trưng cầu giám định dấu vết trên 02 phương tiện:

Tại Bản kết luận giám định số 564/KL-KTHS ngày 01/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước trán xe cách thành xe bên trái 96cm xe ôtô BKS 36H- 050.88 với mặt ngoài dưới đầu mút ngoài tay nắm bên phải xe môtô BKS 35B1- 076.98.

- Tại thời điểm va chạm, xe ôtô BKS 36H- 050.88 chuyển động gần vuông góc, từ phải sang trái so với chuyển động của xe môtô BKS 35B1- 076.98.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết tỳ trượt, được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trong khu vực ngã tư đường Thịnh Đông với đường Thành Thắng và thuộc phần đường bên phải theo hướng từ xã Hoằng Thịnh đi xã L.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn (bút lục:79-81).

Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 35B1 - 076.98 thuộc quyền quản lý hợp pháp của ông Phạm Văn T ở xã K Tr, huyện K S, tỉnh Ninh Bình nên ngày 28/02/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý tài sản đồ vật, tài liệu trả lại phương tiện xe mô tô BKS 35B1 - 076.98 cho ông Phạm Văn T. Đối với chiếc xe ô tô BKS 36H. 050.88 chủ sở hữu là Công ty TNHH Tân Thành 1 có địa chỉ ở 136 Cao S, Phường A, TP. Thanh Hoá. Đại diện theo pháp luật là ông Lê Ngọc H có đơn xin lại phương tiện xe ô tô. Ngày 28/02/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại phương tiện xe ô tô BKS 36H. 050.88 cho ông Phạm Ngọc Hà.

01 giấy phép lái xe hạng C, số 380916380932 được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, chủ xe ô tô BKS 36H. 050.88 và gia đình bị can đã thỏa thuận, bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Văn T số tiền 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng) gia đình ông T không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự và có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hữu K.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu K đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như trên.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSHH ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Hữu K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu K.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K mức hình phạt từ 36 (Ba mươi sau) tháng tù đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Trừ thời gian tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/UBTVQH, Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo có ý kiến: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, vì quá tự tin, không làm chủ được tốc độ mà bị cáo gây tai nạn dẫn đến phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người làm chứng, kết luận giám định, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 12/01/2023, Nguyễn Hữu K điều khiển xe ô tô tải BKS 36H-050.88 trên tuyến đường Thịnh Đông theo hướng đi từ xã Hoằng Thịnh đi xã L, huyện H, đi đến khu vực ngã tư giao nhau với đường Thành Thắng, thuộc địa phận thôn Hoàng Trì 2, xã Hoằng Thắng, huyện H, do K không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên đâm va vào xe mô tô BKS 35B1-076.98 do bà Trần Thị Th điều khiển. Hậu quả làm bà Trần Thị Th tử vong tại hiện trường. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, K rời khỏi hiện trường và không đến cơ quan Công an nơi gần nhất để trình báo sự việc, vi phạm khoản 1 Điều 38 Luật giao thông đường bộ. Đồng thời K rời khỏi địa phương, không thông báo với gia đình và địa phương về địa chỉ mình đến. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu K thể hiện ý thức muốn trốn tránh trách nhiệm sau khi gây tai nạn giao thông. Sau khi tiến hành triệu tập và xác minh, ngày 31/01/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra Quyết định truy tìm người số 01/QĐ-CSĐT, đến ngày 06/02/2023, Nguyễn Hữu K đến Công an huyện H trình diện và khai báo nội dung vụ việc.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu K đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, đó là những quy định nhằm đảm bảo an toàn giao thông vận tải và bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của công dân, bảo vệ tài sản của Nhà nước và công dân. Do đó cần phải đưa ra mức hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu K thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tác động gia đình để cùng với chủ phương tiện khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, người đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 28/11/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong ngày 28/02/2014. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cho bị cáo hưởng mức đầu của khung hình phạt và trừ thời gian tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Xe mô tô BKS 35B1 - 076.98 thuộc quyền quản lý hợp pháp của ông Phạm Văn T (chồng của bị hại) nên ngày 28/02/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý tài sản đồ vật, tài liệu trả lại phương tiện xe mô tô BKS 35B1 - 076.98 cho ông Phạm Văn T. Đối với chiếc xe ô tô BKS 36H. 050.88 chủ sở hữu là Công ty TNHH Tân Thành 1, đại diện theo ủy quyền là ông Lê Ngọc H có đơn xin lại phương tiện xe ô tô. Ngày 28/02/2023 Cơ quan điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại phương tiện xe ô tô BKS 36H. 050.88 cho ông Phạm Ngọc Hà. Vì vậy, không xem xét.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu K 01 giấy phép lái xe hạng C, số 380916380932 (đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án) sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, chủ xe ô tô BKS 36H-050.88 và gia đình bị cáo đã thỏa thuận, bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Văn T số tiền 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng), gia đình ông T không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự và có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Hữu K. Vì vậy không xem xét.

[7] *Về án phí:* Vì bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 06/02/2023 đến ngày 16/3/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu K 01 giấy phép lái xe hạng C, số 380916380932 đang lưu kèm hồ sơ vụ án, trả lại sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Tú

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- CQĐT Công an h.H;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại & người có QL&NVLQ:
- Bị đơn dân sự;
- UBND P. B, TP., Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Quang **Hoàng Thị Hòa** **Lê Thị Ngọc Tú**